

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 195/2024/HS-ST
Ngày 29-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hội và bà Nguyễn Thị Yên.

- **T ký phiên tòa:** Ông Hà Văn Thiết, T ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 201/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Vì Thanh M, sinh ngày 09/12/1959 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu X, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Vì Văn T và bà Vì Thị B (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2024 đến nay, có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1960, địa chỉ: Tiểu khu X, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ, ngày 01/7/2024, tổ công tác Đoàn Biên phòng Chiềng Sơn phối hợp với Công an xã Chiềng Sơn làm nhiệm vụ tại tiểu khu 19/5, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu tiến hành kiểm tra xe máy Wave biển kiểm soát 26K8-7631 do Vì Thanh M điều khiển. Qua kiểm tra phát hiện Vì Thanh M đang cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng 07 viên nén màu hồng, trên bề mặt đều có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine. M khai

nhận đó là ma túy của M cất giấu để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm của Vì Thanh M, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải Vì Thanh M đến Đồn Biên phòng Chiềng Sơn để điều tra, làm rõ.

Ngày 01/7/2024, Đồn Biên phòng Chiềng Sơn đã tiến hành xác định khối lượng 07 viên nén màu hồng thu giữ của Vì Thanh M được 0,69 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu L1.

Tại Kết luận giám định số 1401 ngày 02/7/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu ký hiệu L1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,69 gam; Khối lượng ma túy thu giữ là 0,69 gam; loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra Vì Thanh M khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Khoảng 13 giờ, ngày 01/7/2024, M điều khiển chiếc xe máy Wave biển kiểm soát 26K8-7631 của gia đình M đi đến bản A Má 1, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu mục đích để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đang đi trên đường dân sinh thuộc bản A Má 1, xã Lóng Sập, M gặp và hỏi mua được của một người đàn ông không quen biết một gói hồng phien được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 150.000 đồng. Sau khi mua được ma túy M cất giấu gói ma túy trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi về. Trên đường đi về thì gặp tổ công tác kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng nêu trên.

Cáo trạng số 146/CT-VKS ngày 15/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố Vì Thanh M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vì Thanh M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vì Thanh M từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên trả cho bà Hoàng Thị T: 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ đen biển kiểm soát 26K8-7631.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 gói nilon màu trắng và phong niêm phong ban đầu; 01 phong bì đựng test thử ma túy của Vì Thanh M.

Tuyên trả cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đen bạc, đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Ý kiến của người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy bị thu giữ, do là tài sản duy nhất của gia đình.

Bị cáo có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Vì Thanh M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra. Số ma túy bị tố công tác thu giữ có nguồn gốc do bị cáo Vì Thanh M mua của một người đàn ông không quen biết với giá 150.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Đoàn biên phòng Chiềng Sơn lập vào hồi 14 giờ 05 phút, ngày 01/7/2024; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản Kết luận giám định số 1401 ngày 02/7/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: là chất ma túy, loại Methamphetamine. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ.

[3] *Về khung hình phạt áp dụng:* Bị cáo tàng trữ khối lượng 0,69 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng, do đó Vì Thanh M đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ, chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Do vậy, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có tài sản, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*:

Đối với: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 gói nilon màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì đựng test thử ma túy của Vì Thanh M. Xét đây là vật không có giá trị sử dụng, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Wave S biển kiểm soát 26K8-7631, quá trình xét hỏi tại phiên tòa nhận thấy đây là tài sản chung duy nhất của vợ chồng bị cáo, bà Hoàng Thị T là vợ bị cáo không biết việc bị cáo sử dụng đi mua ma túy, nên không có lỗi, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần trả lại cho bà Hoàng Thị T quản lý, sử dụng.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đen bạc, đã qua sử dụng. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tuyên trả cho bị cáo.

[6] *Về các vấn đề khác*:

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Vì Thanh M khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực thuộc đường dân sinh bản A Má 1, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, Vì Thanh M không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ mở rộng điều tra.

[7] *Về án phí*: Xét thấy bị cáo là người cao tuổi, tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[8] Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam đối với bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 ; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Vì Thanh M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Vì Thanh M 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 gói nilon màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì đựng test thử ma túy của Vì Thanh M.

Trả cho bị cáo Vì Thanh M: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đen bạc, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Hoàng Thị T: 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ đen, biển kiểm soát 26K8-7631, số khung 154362, số máy 1407410.

3. Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Vì Thanh M.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo, NLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đào Ngọc Hà

